TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 133/2018/QĐST-HNGĐ	*Cam Lâm, ngày 30 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2018, giữa:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Anh Lê Minh T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn V, xã Cam T, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T có 02 con chung là Lê Minh T1, sinh ngày 08/10/2001 và cháu Lê Minh T2, sinh ngày 28/3/2006.

Giao cháu Lê Minh T1 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lê Minh T2 cho anh Lê Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2. Về phân chia tài sản khi ly hôn: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004347 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cam Lâm. Hoàn lại cho chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND H. Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Phi